

Đồng P, ngày 27 tháng 11 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc".

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn M P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: khu phố P C, phường T P, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn M P: Bà **Ngô Thị T**, Luật sư - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước. Địa chỉ: khu phố P T, phường T P, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước

\* Bị đơn: Anh **Phạm N M**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp TD, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Nguyễn MP, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Ngô Thị T và bị đơn Phạm NM thống nhất thoả thuận như sau:

- Về hợp đồng đặt cọc: Các bên thống nhất hủy bỏ hai hợp đồng đặt cọc đã giao kết ngày 03/8/2018 và ngày 27/10/2018 được ký kết giữa anh Nguyễn MP và Phạm NM để chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại ấp TD, xã TT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Các bên thống nhất anh M có nghĩa vụ trả lại tiền đặt cọc đã nhận của hai hợp đồng: hợp đồng ngày 03/8/2018 là 25.000.000 đồng, hợp đồng ngày 27/10/2018 là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất anh M có nghĩa vụ trả lại cho anh P là 125.000.000 đồng.

- Về các hợp đồng vay tài sản: anh Nguyễn Mạnh P và anh Phạm Ngọc M thống nhất anh M còn nợ anh P tổng số tiền gốc là 210.000.000 đồng, anh M có

nghĩa vụ trả số tiền gốc cho anh P là 210.000.000 đồng và tiền lãi là 55.000.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 265.000.000 đồng.

- Như vậy, tổng số tiền mà anh Phạm N M có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn M P là 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng).

- Thời gian trả nợ: ngày 19/12/2020 anh Phạm NM có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 390.000.000 đồng cho anh Nguyễn M P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 9.750.00.000 đồng (chín triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) các bên thống nhất thỏa thuận anh Phạm NM chịu. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn M P 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004205 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Tý**